

Bản án số: 457/2021/HS-PT

Ngày: 24/06/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị T1

Ông Phan Huy C

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Nghĩa H- Cán bộ Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:**

Ông Lưu Mạnh H1- Kiểm sát viên

Ngày 24/06/2021 tại trụ sở Tòa án, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2021/TLPT – HS ngày 17 tháng 2 năm 2021 đối với các bị cáo Bùi Duy H2, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T3 do có kháng cáo của các bị cáo.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2020/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 2 năm 2021 đối với các bị cáo có kháng cáo:

**Bị cáo: 1./ Bùi Duy H2**, sinh năm 1968;

Trú tại: Thôn KN, xã UN, huyện ĐA, thành phố HN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh;  
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Duy L (đã chết) và bà: Phạm Thị T (đã chết); Có vợ: Tạ Thị S; Có 04 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2007;

T3 án, T3 sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

**2. Nguyễn Quang Th**, sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn KN, xã UN, huyện ĐA, thành phố HN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh;  
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Tất Ch và bà: Nguyễn Thị Q (đã chết); Có vợ: Đặng Thị Minh Ng; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh tháng 4/2020;

T3 án: Không; T3 sự: Ngày 13/8/2019, Công an huyện ĐA xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Nhân thân: Ngày 23/01/2009, Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản (đã được xóa án tích); Ngày 17/11/2011, Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xử 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

### **3.Trần Đình T2, sinh năm 1980.**

Trú tại: Thôn TK, xã TD, huyện ĐA, thành phố HN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh;  
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đình K và bà: Tô Thị H3; Có vợ: Lục Thị L; Có 01 con sinh năm 2005;

T3 án, T3 sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/5/2008, Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); Ngày 27/02/2017, Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

### **4.Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988;**

Trú tại: Khối 5, xã PL, huyện SS, thành phố HN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;  
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Đoàn Thị Đ; Có vợ: Đặng Thị Ngọc A; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm **2016**;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/8/2019, Công an huyện ĐA xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Nhân thân: Ngày 21/8/2017, Đoàn Công an Nội Bài, Công an huyện SS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau (đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 22/5/2020, hủy bỏ biện

pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

**Bị cáo không kháng cáo:** Nguyễn Quang H4– sinh năm 1970, Nguyễn Văn K-sinh năm 1983, Nguyễn Quốc C – sinh năm 1989, Trần Đình Ph– sinh năm 1968, Phạm Quang Ph1– sinh năm 1977, Nguyễn Văn Q1– sinh năm 1982, Nguyễn Viết Th1– sinh năm 1982.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/5/2020, Công an huyện ĐA phối hợp với Công an xã UN phát hiện bắt quả tang tại nhà Bùi Duy H2 thuộc thôn KN, xã UN, huyện ĐA, thành phố HN có các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn T3.

Bàn thứ nhất gồm: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1998 (Trú tại: Khôi 5, xã PL, huyện SS, thành phố HN), Trần Đình Phúc, sinh năm 1968; Phạm Quang Phú, sinh năm 1977 và Nguyễn Quốc C, sinh năm 1989 (Cùng trú tại: Thôn KN, xã UN, huyện ĐA, thành phố HN)

Bàn thứ hai gồm: Nguyễn Văn Quyết, sinh năm 1982; Nguyễn Văn K, sinh năm 1983; Nguyễn Quang Th, sinh năm 1992 (Cùng trú tại: Thôn KN, xã UN, huyện ĐA, thành phố HN) và Trần Đình T2, sinh năm 1980 (Trú tại: Thôn TK, xã TD, huyện ĐA, thành phố HN). Nguyễn Quang Hạng, sinh năm 1970 (Trú tại: Thôn KN, xã UN, huyện ĐA, thành phố HN) chia bài cho cả hai bàn chắn.

### **Vật chứng tạm giữ:**

Tạm giữ của bàn chắn thứ nhất: 01 chiếu nhựa kích thước (3x1,8)m, 02 đĩa sù, 02 bộ bài chắn (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu trắng), T3 dưới chiếu là 4.220.000 đồng. Tạm giữ của bàn chắn thứ hai: 01 chiếu nhựa kích thước (3x1,8)m, 02 đĩa sù, 02 bộ bài chắn (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu trắng), T3 dưới chiếu là 5.960.000 đồng. Tạm giữ tại vị trí của Nguyễn Quang H4 số T3 1.140.000 đồng (T3 hồ)

Ngoài ra còn tạm giữ của Bùi Duy H2 01 điện thoại Nokia 150 màu đen, số thuê bao: 0974875093 và số T3 7.000.000 đồng; Tạm giữ của Nguyễn Quang H4 01 điện thoại Nokia 3310 màu xanh đen, số thuê bao: 0356411066 và số T3 2.200.000 đồng; Tạm giữ của Nguyễn Văn Q1 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, số thuê bao: 0913811298 và số T3 3.890.000 đồng; Tạm giữ của Nguyễn Quang Th 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số thuê bao: 0838866668; Tạm giữ của Trần Đình T2 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh đen, số thuê bao 1: 0944859333, số thuê bao 2: 0989879533 và số T3 2.720.000 đồng; Tạm giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, số thuê bao: 0386048648, 01 điện thoại Iphone X màu đen, số thuê bao: 0985375628 và số T3 3.000.000 đồng; Tạm giữ của Nguyễn Văn T3 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh rêu, số thuê bao: 0966190288; Tạm giữ của Trần

Đình Phúc: 01 điện thoại Nokia 215 màu đen, số thuê bao: 0986242251 và số T3 5.000.000 đồng; Tạm giữ của Nguyễn Quốc C 01 điện thoại Iphone Xs max màu đen, số thuê bao: 0978034089 và số T3 930.000 đồng; Tạm giữ của Phạm Quang Phú: 01 điện thoại OPPO A83 màu đen, số thuê bao: 0833236636, 01 điện thoại Samsung E8, màu đỏ đen, số thuê bao: 0367701159 và số T3 1.500.000 đồng; Tạm giữ của Tạ Thị S 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số thuê bao: 0947525889, 01 điện thoại OPPO màu xanh vàng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/5/2020, Nguyễn Quang Hạng, Phạm Quang Ph1 và Trần Đình Phúc đến nhà Hương sau đó là Nguyễn Quốc C và rủ nhau đánh chắn ăn T3. Hương chơi được 06 ván thì Nguyễn Viết Th1 đến tham gia đánh bạc và thay Hương, Nguyễn Quang H4 là người chia bài. Đến 10 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2 và Nguyễn Văn K đến và thành lập bàn mới, Hạng tiếp tục chia bài cho bàn mới. Cả hai bàn đánh bạc thống nhất mức sát phạt như sau: ù xuống 40.000 đồng, dịch tính 20.000 đồng, ù thông 60.000 đồng, tôm 80.000 đồng, lèo 100.000 đồng, bạch định 140.000 đồng, tám đỏ 160.000 đồng tám đỏ 2 lèo 240.000 đồng, chì bạch thủ 140.000 đồng. Nếu ù các cước bạch định, tám đỏ, tám đỏ 2 lèo, kính tứ chi (trên bài có 4 quân chi chi), chì bạch thủ, thập thành (10 chắn) thì mất T3 gà là 100.000 đồng và để ra ngoài chiếu cho Hương chủ nhà và Hạng là 30.000 đồng. T3 gà thu được Hạng và Hương chia nhau.

Các bị cáo đánh bạc đến 12 giờ thì Hương xuống bếp dọn đồ ăn và bảo nghỉ để ăn trưa, sau khi ăn trưa thì Thành ra về; bị cáo T3 đến nhà Hương thay chỗ của bị cáo Thành đánh bạc. Bàn chắn thứ hai vẫn là các bị cáo Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2 và Nguyễn Văn K tiếp tục chơi. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bùi Duy H2 khai cùng bị cáo Hạng tổ chức đánh bạc, chuẩn bị bài chắn, đĩa và tham gia đánh bạc với các bị cáo Phúc, Phú, C từ 09 giờ đến khoảng 09 giờ 20 phút thì Thành đến vào thay chỗ Hương đánh bạc. Hương mang 850.000 đồng để đánh bạc, chơi được 06 ván nghỉ thắng 350.000 đồng. Hương và bị cáo Hạng cùng được hưởng số T3 phé là 1.140.000 đồng.

Nguyễn Quang H4 khai cùng Hương tổ chức đánh bạc, Hạng có nhiệm vụ chia bài cho hai bàn chắn, mỗi bàn nếu ù cước sắc thì bỏ ra ngoài 30.000 đồng. Từ 09 giờ đến đến 12 giờ cùng ngày, T3 phé thu được khi bị bắt quả tang là 1.140.000 đồng, bị cáo và bị cáo Hương cùng hưởng.

Trần Đình Phkhai tham gia đánh bạc với các bị cáo Hương, Phú, C và Thành, T3 từ 09 giờ đến 14h30; mang theo 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc. khi bị bắt thắng 500.000 đồng để dưới chiếu và bị tạm giữ trên người 5.000.000 đồng.

Nguyễn Quốc C khai tham gia đánh bạc với các bị cáo Hương, Phú, Phúc, Thành, T3; mang theo 2.700.000 đồng tham gia đánh bạc. Khi bị bắt thua 1.770.000 đồng, số T3 còn lại 930.000 đồng bị tạm giữ trên người.

Phạm Quang Ph1khai tham gia đánh bạc với các bị cáo Hương, Phúc, C, Thành, T3 từ 09 giờ đến 14h30 mang mang 1.300.000 đồng tham gia đánh bạc. Khi bị bắt thắng 200.000 đồng, bị tạm giữ trên người 1.500.000 đồng.

Nguyễn Văn T3khai tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Phúc, C và Phú. Khi đến đánh bạc mang 3.800.000 đồng, khi bị bắt thua 200.000 đồng, còn 3.600.000 đồng để dưới chiếu, bị tạm giữ.

Nguyễn Quang Th khai tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Quyết, Tùy và Kỳ; mang theo 2.000.000 đồng đến đánh bạc, khi bắt quả tang thua 1.200.000 đồng, số T3 còn lại vẫn để dưới chiếu.

Trần Đình T2 khai tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Thái, Quyết và Kỳ; mang khoảng 2.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị tạm giữ trên người 2.720.000 đồng.

Nguyễn Văn K khai tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Quyết, Tùy và Thái; mang theo 3.000.000 đồng đi đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang hòa T3.

Nguyễn Văn Q1khai mang theo 3.890.000 đồng đánh bạc cùng các bị cáo Thái, Tùy và Kỳ, khi bị bắt quả tang đang hòa T3.

Nguyễn Viết Th1không thừa nhận có hành vi tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác và khai đến nhà bị cáo Hương không có ai đánh bạc tại nhà Hương, bị cáo chỉ đến chơi và ở lại ăn cơm đến 13 giờ thì về.

Tổng số T3 tham gia đánh bạc của các bị cáo Hương, Phúc, C và Phú từ 09 giờ đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19/5/2020 là 9.850.000 đồng.

Tổng số T3 tham gia đánh bạc của các bị cáo Thành, Phúc, C và Phú từ 09 giờ 20 phút đến 12 giờ ngày 19/5/2020 là 9.000.000 đồng.

Tổng số T3 tham gia đánh bạc từ khoảng 13 giờ đến 14 giờ 30 phút của các bị cáo Phúc, C, Phú và T3 là 15.250.000 đồng.

Tổng số T3 tham gia đánh bạc của các bị cáo Quyết, Kỳ, Tùy, Thái ngày 19/5/2020 là 15.570.000 đồng

Đối với chị Tạ Thị S vợ của bị cáo Hương có mặt ở nhà, không tham gia đánh bạc, không có cơ sở chứng minh đồng phạm với bị cáo Bùi Duy H2 về hành vi Tổ chức đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại Nokia 150 màu đen, số thuê bao: 0974875093; 01 điện thoại Nokia 3310 màu xanh đen, số thuê bao: 0356411066; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, số thuê bao: 0913811298; 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số thuê bao: 0838866668; 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh đen, số thuê bao1: 0944859333, số thuê bao2: 0989879533; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, số thuê bao 0386048648; 01 điện thoại Iphone X màu đen, số thuê bao: 0985375628; 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh rêu, số thuê bao: 0966190288; 01 điện thoại Nokia 215 màu đen, số thuê bao 0986242251; 01 điện thoại Iphone Xs max màu đen, số thuê bao: 0978034089; 01 điện thoại OPPO A83 màu đen, số thuê bao: 0833236636; 01 điện thoại Samsung E8, màu đỏ đen, số thuê bao: 0367701159; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số thuê bao: 0947525889; 01 điện thoại OPPO màu xanh vàng là tài sản hợp

pháp của các bị cáo Bùi Duy H2, Nguyễn Quang Hạng, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T3, Trần Đình Phúc, Nguyễn Quốc C, Phạm Quang Ph1 và chị Tạ Thị S, không liên quan đến vụ án. Ngày 29/7/2020, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho các bị cáo và chị Sơn.

Đối với số T3 5.800.000 đồng của bị cáo Bùi Duy H2 và 2.200.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quang H4 là T3 cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số T3 29.560.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc và của các bị cáo; 02 chiếu nhựa kích thước (3x1,8)m; 04 đĩa sứ, 04 bộ bài chắn (02 bộ màu xanh, 02 bộ màu trắng) là vật chứng của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKSĐA ngày 22/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố HN: Truy tố bị cáo Bùi Duy H2 về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Nguyễn Quang H4 về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Quốc C, Trần Đình Phúc, Phạm Quang Ph1 và Nguyễn Viết Th1 về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2020/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN đã xử bị cáo Bùi Duy H2 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 18 tháng tù.; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Nguyễn Quang H4 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo Nguyễn Quang Th 07 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Trần Đình T2 07 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Nguyễn Văn K 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn T3 08 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Nguyễn Quốc C 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Trần Đình Ph 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Phạm Quang Ph 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo Nguyễn Văn Q 10 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo Nguyễn Viết Th 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Duy H2, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hương, Thái, Tùy, T3 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận các hành vi phạm tội do mình thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, không thắc mắc kêu oan chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của Bùi Duy H2, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T3 nộp trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai các bị cáo tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Duy H2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015 và khoản 1 Điều 321; Các bị cáo Nguyễn Văn T3, Trần Đình T2, Nguyễn Quang Th phạm tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 là đúng người đúng tội.

Về hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tính tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử.

Về hình phạt: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Hương là người có thời gian tham gia quân đội. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Duy H2, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T3 nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/5/2020, các bị cáo Bùi Duy H2 và Nguyễn Quang H4 có hành vi tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Văn T3, Trần Đình Phúc, Phạm Quang Phú, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Văn K, Trần Đình T2, Nguyễn Quang Th và Nguyễn Việt Th1 chia làm 02 chiếu bạc để đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn T3 tại nhà bị cáo Bùi Duy H2 .

Trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 09 giờ 20 phút ngày 19/5/2020, các bị cáo Bùi Duy H2, Trần Đình Phúc, Phạm Quang Ph1 và Nguyễn Quốc C đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn T3. Tổng số T3 tham gia đánh bạc của các bị cáo tại thời điểm này là 9.850.000 đồng. Từ 9 giờ 20 phút đến 12 giờ ngày 19/5/2020, các

bị cáo Nguyễn Viết Thành, Trần Đình Phúc, Phạm Quang Ph1 và Nguyễn Quốc C đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn T3. Tổng số T3 tham gia đánh bạc của các bị cáo tại thời điểm này là 9.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 19/5/2020, các bị cáo Nguyễn Văn T3, Trần Đình Phúc, Phạm Quang Ph1 và Nguyễn Quốc C đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn T3. Tổng số T3 tham gia đánh bạc của các bị cáo tại thời điểm này là 15.250.000 đồng

Các bị cáo Nguyễn Văn Quyết, Trần Đình T2, Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang Th đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn T3. Tổng số T3 tham gia đánh bạc ngày 19/5/2020 của các bị cáo là 15.570.000 đồng

Hành vi của bị cáo Bùi Duy H2 đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H4 đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322; Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T3, Trần Đình Phúc, Phạm Quang Phú, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Văn K, Trần Đình T2, Nguyễn Quang Th và Nguyễn Viết Th1 đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như Toà án sơ thẩm nhận định là phù hợp.

Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, nó không chỉ làm thiệt hại kinh tế, làm tan vỡ nhiều gia đình hạnh phúc mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Do tính chất nguy hiểm của hành vi và để đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần xóa bỏ các tệ nạn, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng do Nhà nước quản lý, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, do đó, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe các bị cáo nói riêng và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đầy đủ về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, của từng bị cáo.

Bị cáo Bùi Duy H2 sử dụng nhà ở của mình cho nhiều người tham gia đánh bạc để thu “T3 phé” và cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức án mà cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 12 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc là đúng, đối với tội đánh bạc, xét Hương tham gia có mức độ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2 đã nhiều lần bị Tòa án xét xử đã được xóa án, lần này tham gia đánh bạc hai ca sáng chiều cho đến khi bị bắt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cũng chỉ chấp nhận một phần kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo.



Nguyễn Văn T3 đã có T3 sự, tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo lần này tham gia đánh bạc có mức độ từ 14h đến 14h30 thì bị bắt, vai trò thứ yếu trong vụ án, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng khoan hồng cải tạo tại xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục phòng ngừa.

Bởi các phân tích trên, hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Duy H2, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T3; do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Bùi Duy H2, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Duy H2, Nguyễn Quang Th, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T3.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2020/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN.

Xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy H2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Văn T3, Trần Đình T2, Nguyễn Quang Th phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy H2 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

*Xử phạt:* Bị cáo Trần Đình T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn T308 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao Nguyễn Văn T3 cho UBND xã PL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

III. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 24/06/2021.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện ĐA;
- VKSND thành phố HN;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia – Bộ Tư Pháp
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình T**